

BỘ THỦY SẢN**BỘ THỦY SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/QĐ-BTS

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do
Bộ Thủy sản ban hành đã hết hiệu lực pháp luật****BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Thủy sản ban hành đã hết hiệu lực pháp luật gồm 58 văn bản (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Tạ Quang Ngọc

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ THỦY SẢN
BAN HÀNH ĐÃ HẾT HIỆU LỰC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTS ngày 09 tháng 4 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)*

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|--|
| 01 | Quyết định số 434/TS-QĐ ngày 19/8/1983 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I | Được thay bằng Quyết định số 09/2005/QĐ-BTS ngày 07/3/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I |
| 02 | Quyết định số 436/TS-QĐ ngày 19/8/1983 về việc giao cơ sở vật chất và cán bộ còn lại của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản (ở Hải Phòng) cho Viện Nghiên cứu Hải sản và quy định lại nhiệm vụ, tổ chức của Viện Nghiên cứu Hải sản | Được thay bằng Quyết định số 04/2005/QĐ-BTS ngày 01/02/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Hải sản |
| 03 | Quyết định số 311/TS-QĐ ngày 07/5/1984 về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 29/2004/QĐ-BTS ngày 31/12/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản |
| 04 | Quyết định số 182/TS-QĐ ngày 23/4/1985 về việc thành lập Phân viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản tại thành phố Hồ Chí Minh | Được thay bằng Quyết định số 02/2005/QĐ-BTS ngày 30/01/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phân viện Quy hoạch thủy sản phía Nam |
| 05 | Quyết định số 372 TS/QĐ ngày 22/8/1985 về việc thành lập Tòa soạn Tạp chí Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 23/2005/QĐ-BTS ngày 26/7/2005 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Thủy sản |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|--|
| 06 | Quyết định số 68/QĐ-BTS ngày 23/02/2000 về việc sáp nhập Tạp chí XNK Thủy sản vào Tạp chí Thủy sản | Quyết định này được thay bằng Quyết định số 23/2005/QĐ-BTS ngày 26/7/2005 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Thủy sản |
| 07 | Quyết định số 272/TS-QĐ ngày 14/4/1998 về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản III | Quyết định này được thay bằng Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 14/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản III thuộc Bộ Thủy sản thành Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III và Quyết định số 27/2004/QĐ-BTS ngày 17/12/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III |
| 08 | Quyết định số 245/QĐ-ĐK ngày 12/11/1996 về việc ban hành quy định tạm thời về việc mở lớp đào tạo nghiệp vụ đi biển làm nghề cá và cấp số thuyền viên tàu cá | Được thay bằng Quyết định số 28/2004/QĐ-BTS ngày 17/12/2004 về việc ban hành Quy chế đào tạo nghiệp vụ đi biển cho thuyền viên và tàu cá |
| 09 | Quyết định số 471/TS-QĐ ngày 12/3/1987 về việc thành lập Trung tâm Công nghệ chế biến và sinh học thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 03/2006/QĐ-BTS ngày 16/01/2006 về việc đổi tên Trung tâm Công nghệ chế biến và sinh học thủy sản thành Trung tâm Công nghệ sau thu hoạch |
| 10 | Quyết định số 646/TS-QĐ ngày 07/12/1998 về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu sản xuất tôm Vừng Tàu và Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản đồng bằng sông Cửu Long | Được thay bằng Quyết định số 02/2006/QĐ-BTS ngày 16/01/2006 về việc đổi tên Trung tâm Nghiên cứu thủy sản đồng bằng sông Cửu Long thành Trung tâm Quốc gia Giống thủy sản nước ngọt Nam Bộ |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|---|
| 11 | Quyết định số 432/TS-QĐ ngày 17/12/1990 về việc sáp nhập Báo Thủy sản vào Tạp chí Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 23/2005/QĐ-BTS ngày 26/7/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Thủy sản |
| 12 | Quyết định số 222/TS-QĐ ngày 30/3/1993 về việc phê duyệt Điều lệ của Viện Nghiên cứu thủy sản I | Được thay bằng Quyết định số 09/2005/QĐ-BTS ngày 07/3/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I |
| 13 | Quyết định số 435/TS-QĐ ngày 19/8/1983 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II | Được thay bằng Quyết định số 08/2005/QĐ-BTS ngày 07/3/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II |
| 14 | Quyết định số 223/TS-QĐ ngày 30/3/1993 phê duyệt Điều lệ hoạt động của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II | Được thay bằng Quyết định số 08/2005/QĐ-BTS ngày 07/3/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II |
| 15 | Quyết định số 101/TS-QĐ ngày 05/4/1995 ban hành quy chế tạm thời thi tuyển công chức ngành thủy sản | Không còn phù hợp với các Quyết định số 10/2006/QĐ-BNV ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển đối với cán bộ, công chức; Quyết định số 12/2006/QĐ-BNV ngày 05/10/2006 về việc ban hành nội quy kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch đối với cán bộ, công chức |
| 16 | Quyết định số 642/QĐ-VP ngày 11/8/1995 ban hành Huy chương “Vì sự nghiệp phát triển nghề cá Việt Nam” | Được thay bằng Quyết định số 12/2006/QĐ-BTS ngày 28/8/2006 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành thủy sản” |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|---|--|
| 17 | Quyết định số 643/QĐ-VP ngày 11/8/1995 ban hành Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp phát triển nghề cá Việt Nam” | Được thay bằng Quyết định số 12/2006/QĐ-BTS ngày 28/8/2006 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành thủy sản” |
| 18 | Quyết định số 727/QĐ-VP ngày 08/8/1996 sửa đổi điểm 2, Điều 6, Quyết định số 643/QĐ-VP ngày 11/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 12/2006/QĐ-BTS ngày 28/8/2006 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành thủy sản” |
| 19 | Quyết định số 677/1999/QĐ-BTS ngày 01/10/1999 về việc ban hành Quy chế tạm thời về Quản lý hoạt động đối ngoại của ngành thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 34/2005/QĐ-BTS ngày 30/12/2005 về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của ngành thủy sản. |
| 20 | Quyết định số 303/2000/QĐ-BTS ngày 03/5/2000 phê duyệt kế hoạch hành động năm 2000 thực hiện Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2000) |
| 21 | Quyết định số 242/2001/QĐ-BTS ngày 21/3/2001 ban hành Chương trình công tác đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm ngành thủy sản năm 2001 | Thời gian thực hiện đã hết (2001) |
| 22 | Quyết định số 344/2001/QĐ-BTS ngày 02/5/2001 về quản lý xuất nhập khẩu hàng thủy sản chuyên ngành thời kỳ 2001 - 2005 | Được thay bằng Quyết định số 15/2006/QĐ-BTS ngày 08/9/2006 Về việc ban hành Quy chế quản lý nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa chuyên ngành thủy sản |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|---|---|
| 23 | Quyết định số 839/2001/QĐ-BTS ngày 10/10/2001 về việc ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 03/2005/QĐ-BTS ngày 31/01/2005 về việc ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Thủy sản |
| 24 | Quyết định số 934/2001/QĐ-BTS ngày 12/11/2001 về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ và kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi năm 2002 | Thời gian thực hiện đã hết (2002) |
| 25 | Quyết định số 01/2002/QĐ-BTS ngày 22/01/2002 về việc cấm sử dụng một số hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh thủy sản và Danh mục thuốc thú y thủy sản hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 17/2002/QĐ-BTS ngày 24/5/2002 | Được thay bằng Quyết định số 07/2005/QĐ-BTS ngày 24/02/2005 về việc ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản |
| 26 | Quyết định số 17/2002/QĐ-BTS ngày 24/5/2002 về việc ban hành Danh mục thuốc thú y thủy sản được phép sử dụng và hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 07/2005/QĐ-BTS ngày 24/02/2005 về việc ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản |
| 27 | Quyết định số 08/2002/QĐ-BTS ngày 15/3/2002 về việc ban hành chương trình công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm ngành thủy sản năm 2002 | Thời gian thực hiện đã hết (2002) |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|---|---|
| 28 | Quyết định số 14/2002/QĐ-BTS ngày 15/5/2002 về việc điều chỉnh Quyết định số 344/2001/QĐ-BTS ngày 02/5/2001 của Bộ Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 15/2006/QĐ-BTS ngày 08/9/2006 về việc ban hành Quy chế quản lý nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa chuyên ngành thủy sản |
| 29 | Quyết định số 20/2003/QĐ-BTS ngày 12/12/2003 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 344/2001/QĐ-BTS ngày 02 tháng 5 năm 2001 và Quyết định số 14/2002/QĐ-BTS ngày 15/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 15/2006/QĐ-BTS ngày 08/9/2006 về việc ban hành Quy chế quản lý nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa chuyên ngành thủy sản |
| 30 | Quyết định số 05/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 1 | Được thay bằng Quyết định số 10/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc chuyển Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 1 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 1 |
| 31 | Quyết định số 06/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 2 | Được thay bằng Quyết định số 11/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc chuyển Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 2 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 2 |
| 32 | Quyết định số 07/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 3 | Được thay bằng Quyết định số 12/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc chuyển Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 3 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 3 |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|--|
| 33 | Quyết định số 08/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 4 | Được thay bằng Quyết định số 13/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc đổi tên Chi cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 4 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 4 |
| 34 | Quyết định số 09/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 5 | Được thay bằng Quyết định số 14/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc chuyển Chi cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 5 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 5 |
| 35 | Quyết định số 10/2004/QĐ-BTS ngày 20/4/2004 về việc thành lập Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 6 | Được thay bằng Quyết định số 15/2005/QĐ-BTS ngày 17/3/2005 về việc chuyển Chi Cục quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 6 thành Trung tâm Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng 6 |
| 36 | Thông tư số 03/TT-TCCB ngày 19/8/1996 hướng dẫn phân công thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa thủy sản | Được thay bằng Quyết định số 09/2003/QĐ-BTS ngày 05 tháng 8 năm 2003 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Thanh tra, Văn phòng Bộ Thủy sản |
| 37 | Thông tư số 04/TS-TT ngày 14/12/1991 hướng dẫn tổ chức bộ máy quản lý ngành thủy sản ở cấp tỉnh | Được thay bằng Thông tư liên tịch 01/2005/TTLT-BTS-BNV ngày 03/02/2005, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|---|
| | | chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về thủy sản ở địa phương |
| 38 | Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản. | Được thay bằng Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 hướng dẫn Nghị định 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh các ngành nghề thủy sản |
| 39 | Chỉ thị số 04/CT-VP ngày 08/3/1997 về công tác phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai và đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động nghề cá trên biển | Thời gian thực hiện đã hết |
| 40 | Chỉ thị số 01/1998/CT-BTS ngày 07/01/1998 về việc đón tết Mậu Dần năm 1998 | Thời gian thực hiện đã hết (1998) |
| 41 | Chỉ thị số 05/1999/CT-BTS ngày 07/6/1999 về tổ chức phong trào thi đua, hướng tới Đại hội anh hùng, chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ 6 vào cuối năm 2000 | Thời gian thực hiện đã hết (2000) |
| 42 | Chỉ thị số 01/2000/CT-BTS ngày 22/02/2000 công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá | Thời gian thực hiện đã hết (2000) |
| 43 | Chỉ thị số 05/2000/CT-BTS ngày 11/8/2000 về một số biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả các dự án đóng tàu khai thác hải sản xa bờ năm 2000 | Thời gian thực hiện đã hết (2000) |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|---|--|
| 44 | Chỉ thị số 03/2000/CT-BTS ngày 13/6/2000 xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm năm 2001 - 2005 của ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2001 - 2005) |
| 45 | Chỉ thị số 07/2000/CT-BTS ngày 28/11/2000 tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm năm 1996 - 2000 và biện pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kế hoạch năm năm 2001 - 2005 của ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2001 - 2005) |
| 46 | Chỉ thị số 08/2001/CT-BTS ngày 05/11/2001 về việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2001 và biện pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2002 của ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2002) |
| 47 | Chỉ thị số 02/2001/CT-BTS ngày 29/3/2001 về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá | Thời gian thực hiện đã hết (2001) |
| 48 | Chỉ thị số 01/2002/CT-BTS ngày 26/02/2002 về tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nuôi tôm năm 2002 | Thời gian thực hiện đã hết (2002) |
| 49 | Chỉ thị số 03/2002/CT-BTS ngày 02/5/2002 về công tác phòng, chống bão, lụt, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá | Thời gian thực hiện đã hết |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|-----------------------------------|
| 50 | Chỉ thị số 04/2002/CT-BTS ngày 09/7/2002 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 của ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2003) |
| 51 | Chỉ thị số 01/2003/CT-BTS ngày 31/3/2003 công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá | Thời gian thực hiện đã hết (2003) |
| 52 | Chỉ thị 03/2003/CT-BTS ngày 04/7/2003 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 của ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết (2004) |
| 53 | Chỉ thị số 05/2003/CT-BTS ngày 09/9/2003 về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TW của Bộ Chính trị thi đua lập thành tích chào mừng 45 năm truyền thống ngành thủy sản | Thời gian thực hiện đã hết |
| 54 | Chỉ thị số 02/2004/CT-BTS ngày 29/3/2004 công tác phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá | Thời gian thực hiện đã hết (2004) |
| 55 | Chỉ thị số 03/2004/CT-BTS ngày 12/4/2004 về việc tăng cường công tác quốc phòng năm 2004 | Thời gian thực hiện đã hết (2004) |

| Số TT | Tên văn bản | Lý do hết hiệu lực |
|-------|--|-----------------------------------|
| 56 | Chỉ thị số 10/2004/CT-BTS ngày 01/12/2004 về công tác quản lý, chỉ đạo nuôi tôm năm 2005 | Thời gian thực hiện đã hết (2005) |
| 57 | Chỉ thị số 09/2004/CT-BTS ngày 11/10/2004 về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong ngành thủy sản, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2004 | Thời gian thực hiện đã hết (2004) |
| 58 | Chỉ thị số 05/2005/CT-BTS ngày 14/4/2005 về công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản năm 2005 | Thời gian thực hiện đã hết (2005) |